

DỰ THẢO**BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC****Kính gửi Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Lilama 45.4**

Ban Tổng Giám đốc Công ty xin báo cáo về kết quả hoạt động SXKD trong năm 2012 và định hướng cho năm 2013 như sau

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Dưới sự chỉ đạo tích cực của Hội đồng quản trị, trong năm vừa qua, Ban Tổng Giám đốc đã cố gắng điều hành Công ty nhằm đảm bảo thực hiện đúng các định hướng mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra. Do sự khó khăn chung của toàn nền kinh tế nên lợi nhuận sau thuế chưa hoàn thành kế hoạch. Dù vậy, tổng doanh thu của Công ty cũng đạt 220,79 tỷ đồng, cho thấy những nỗ lực vượt bậc của toàn thể cán bộ công nhân viên trong bối cảnh hàng trăm nghìn doanh nghiệp khác bị rơi vào tình trạng phá sản trong năm qua.

STT	Chỉ tiêu	2011	2012	Tăng giảm so với 2011 (%)	Kế hoạch 2012	So kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	370.017,43	220.792,81	59.67%	260.000	84.92%
3	Lợi nhuận trước thuế	14.877,91	3.919,91	26.35%	10.400	38%
4	Lợi nhuận sau thuế	13.200,04	2.677,48	20.28%	7.800	34.33%
5	Lợi nhuận cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (đồng/cổ phần)	3.317	673	20.29%		

Kết quả này là phù hợp với những đặc điểm chủ quan và khác quan trong năm vừa qua, cụ thể:

[Điểm mạnh]

Sự đoàn kết, đồng thuận và quyết tâm cao của tập thể cán bộ, công nhân lao động toàn Công ty đã tạo nên sức mạnh tổng hợp trong việc thực hiện tốt các định hướng, chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

[Điểm yếu]

- Tiến độ dự án chậm dẫn đến người lao động phải chờ việc, tiền lương cơ bản lại tăng theo chế độ dẫn đến chi phí nhân công tăng, làm cho lợi nhuận trước, sau thuế cũng giảm theo.
- Các hợp đồng mà Công ty đang thực hiện phần lớn đang ở giai đoạn cuối dự án, cần nhiều thời gian để hoàn thiện trong khi khối lượng nghiệm thu đạt được lại thấp.

[Cơ hội]

Việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh, Công ty luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty, Tổng Công ty sự hỗ trợ của các cấp chính quyền, các cơ quan chức năng.

[Thách thức]

- Hồ sơ pháp lý trong thanh toán không đầy đủ. Ngân hàng giải ngân chậm, vì vậy Công ty không thu xếp được nguồn vốn, dẫn đến các hợp đồng ký kết với các đối tác chưa thực hiện được.
- Chủ đầu tư thiếu nguồn vốn thanh toán, các thủ tục thanh toán kéo dài, không thu hồi vốn kịp thời chi phí vốn tăng.

Mặc dù được Hội đồng Quản trị hết sức tin tưởng vào những nỗ lực của Ban Tổng Giám Đốc trong một năm đầy khó khăn vừa qua tuy nhiên Ban Tổng Giám Đốc vẫn tự nhận trách nhiệm về việc chưa hoàn thành kế hoạch trong năm, đồng thời tiến hành xây dựng những biện pháp khắc phục và tin tưởng rằng: Năm 2013, một khi thị trường ổn định hơn, công tác huy động vốn của Công ty hoàn thiện, hiệu quả hoạt động của Lilama 45.4 sẽ nhanh chóng được cải thiện.

❖ Những tiến bộ công ty đã đạt được.

Trong năm tài chính vừa qua, mặc dù nền kinh tế Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang còn trong giai đoạn khủng hoảng nhưng Ban Tổng Giám Đốc đã nỗ lực điều hành linh hoạt và triển khai nhiều biện pháp tối ưu hóa nhằm ổn định sản xuất kinh doanh, kiểm soát và tiết giảm chi phí, phát triển nguồn nhân lực:

- Xây dựng chiến lược trung và dài hạn.
- Đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý.
- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cho CBCNV trong công ty.
- Giám sát và đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng phòng ban trong công ty theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, năm thông qua việc kiểm soát các mục tiêu ưu tiên, các kế hoạch hành động.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	2011	2012	Chênh lệch	% tăng giảm	Tỷ trọng 2011	Tỷ trọng 2012
Tài sản ngắn hạn	302.687.370.659	257.652.849.933	-45.034.520.726	-14,88%	89,09%	89,56%
<i>Tiền và tương đương tiền</i>	<i>10.089.219.582</i>	<i>1.402.694.901</i>	<i>-8.686.524.681</i>	<i>- 86,10%</i>	<i>2,97%</i>	<i>0,49%</i>
<i>Các khoản phải thu</i>	<i>227.660.347.452</i>	<i>159.873.311.331</i>	<i>-67.787.036.121</i>	<i>- 29,78%</i>	<i>67,01%</i>	<i>55,57%</i>
<i>Hàng tồn kho</i>	<i>64.721.662.624</i>	<i>96.305.955.602</i>	<i>31.584.292.978</i>	<i>48,80%</i>	<i>19,05%</i>	<i>33,47%</i>
Tài sản dài hạn	37.051.404.356	30.047.103.589	-7.004.300.767	-18,90%	10,91%	10,44%
TỔNG TÀI SẢN	339.738.775.015	287.699.953.522	-52.038.821.493	-15,32%	100%	100%

Tổng tài sản của Công ty trong năm giảm 52,04 tỷ đồng là do Tài sản ngắn hạn giảm 45,03 tỷ đồng (tương đương 14,88% so với năm ngoái) và Tài sản dài hạn giảm 7 tỷ đồng. Tuy nhiên, cơ cấu tài sản lại ít biến động so với 2011, tài sản của công ty chủ yếu vẫn là Tài sản ngắn hạn (gần 90%).

Tài sản ngắn hạn giảm chủ yếu là do Các khoản phải thu giảm đến 67,79 tỷ đồng trong khi Hàng tồn kho chỉ tăng 31,58 tỷ đồng. Ngoài ra, Tiền và tương đương tiền giảm 8,69 tỷ đồng cũng góp phần làm giảm khoản mục Tài sản ngắn hạn. Tuy nhiên Tiền và tương đương tiền giảm là do dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính giảm mạnh (43,96 tỷ đồng), cụ thể là do giảm vay nợ 44,28 tỷ đồng. Trong khi đó, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh và đầu tư trong năm qua đều tăng đáng kể so với năm trước, đặc biệt là dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh tăng cho thấy dòng tiền vào nhiều hơn dòng tiền ra đến 29,66 tỷ đồng. Điều này có thể cho thấy Công ty vẫn có khả năng tạo ra tiền, hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn hiệu quả.

Chỉ tiêu	2011	2012	Chênh lệch
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	-23.494.766.454	6.169.531.993	29.664.298.447
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-654.598.354	1.346.431.971	2.001.030.325
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	27.764.215.592	-16.202.488.645	-43.966.704.237
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	252.057.729.302	207.773.626.974	-44.284.102.328
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	3.164.850.784	-8.686.524.681	-11.851.375.465

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	2011	2012	Chênh lệch	% tăng giảm	Cơ cấu Nợ 2011	Cơ cấu Nợ 2012
Nợ ngắn hạn	265.419.413.466	220.314.513.736	-45.104.899.730	-16,99%	98,00%	99,11%
Vay và nợ ngắn hạn	139.973.741.997	129.417.253.352	-10.556.488.645	-7,54%	51,68%	58,22%
Phải trả người bán	69.533.081.188	48.447.978.404	-21.085.102.784	-30,32%	25,67%	21,80%
Người mua trả tiền ứng trước	10.927.231.306	447.150.000	-10.480.081.306	-95,91%	4,03%	0,20%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14.578.696.309	8.426.149.018	-6.152.547.291	-42,20%	5,38%	3,79%
Phải trả công nhân viên	12.329.738.848	10.476.217.848	-1.853.521.000	-15,03%	4,55%	4,71%
Chi phí phải trả	99.750.000	4.291.565.182	4.191.815.182	4202,32%	0,04%	1,93%
Nợ dài hạn	5.421.384.850	1.968.245.850	-3.453.139.000	-63,69%	2,00%	0,89%
NỢ PHẢI TRẢ	270.840.798.316	222.282.759.586	-48.558.038.730	-17,93%	100%	100%

Nợ phải trả năm 2012 của Công ty giảm 48,56 tỷ đồng là do Nợ ngắn hạn giảm 45,10 tỷ đồng (tương đương 16,99%) và Nợ dài hạn giảm 3,45 tỷ đồng (tương đương 63,69%). Tuy nhiên, cơ cấu nợ ngắn hạn/nợ dài hạn không biến động nhiều và chiếm tỷ trọng chủ yếu (hơn 99%) vẫn là Nợ ngắn hạn.

Nợ ngắn hạn giảm là do hầu hết các khoản mục thành phần đều giảm. Góp phần nhiều nhất là Phải trả người bán giảm 21,09 tỷ đồng (tương đương 30,32%). Tiếp theo đó là Vay và nợ ngắn hạn cùng với Người mua ứng trước giảm khoảng 10,5 tỷ đồng từng khoản mục. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước và Phải trả công nhân viên cũng góp phần làm giảm Nợ ngắn hạn của Công ty.

- **Ảnh hưởng của nợ xấu phải thu:**

Tình hình nợ xấu phải thu của công ty được thể hiện qua dự phòng các khoản thu khó đòi. Trong năm 2012, khoản này duy trì ở mức 122,6 triệu, không có khoản nợ xấu mới phát sinh thêm so với năm 2011. Cho thấy công ty đang kiểm soát khá tốt giá trị các khoản nợ, nên rủi ro nợ xấu của công ty không đáng lo ngại.

- **Ảnh hưởng chênh lệch của tỉ giá hối đoái**

Năm 2011, công ty chỉ có lượng ngoại tệ là 794,88 USD, và 5.110 BATH. Tính đến thời điểm ngày 31/12/2012, công ty đã sử dụng hết số ngoại tệ này. Vì dưới sự điều hành của NHNN, tỉ giá USD/VND ít biến động, và ngoại tệ của doanh nghiệp cũng không nhiều nên tác động của tỉ giá kết quả hoạt động SX-KD công ty là không đáng kể.

- **Ảnh hưởng chênh lệch lãi vay**

Để đáp ứng cho nhu cầu phát triển của công ty, hiện tại Công ty đang sử dụng nguồn vốn vay từ các ngân hàng (phần lớn từ Ngân hàng ĐT&PT Đồng Nai). Công ty chủ yếu vay các khoản nợ ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động. Nếu lãi suất tăng cao sẽ gây áp lực cho công ty trong việc trả lãi vay. Tuy nhiên, trong năm 2013, lãi suất dự báo sẽ được Ngân hàng nhà nước điều hành ổn định trong xu hướng giảm. Do đó, rủi ro về lãi suất của công ty là không đáng kể và sẽ giảm xuống theo xu hướng đó.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2012, Ban Tổng Giám Đốc đã tiếp tục cơ cấu lại bộ máy nhân sự tinh gọn hơn, phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh hiện tại của công ty.

Bám sát các mục tiêu nhiệm vụ để thực hiện theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 và của Hội đồng Quản trị.

Hệ thống và quy trình hóa công tác báo cáo của các phòng ban để nguồn thông tin, dữ liệu được chính xác và kịp thời.

Có chiến lược hoạch định tồn kho phù hợp với từng chu kỳ sản xuất kinh doanh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

TT	Nội dung	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	%
1	Giá trị sản lượng	420.000.000.000	420.000.000.000	100%
2	Doanh thu	220.792.805.240	260.000.000.000	118%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	3.919.907.314	8.000.000.000	204%
	Vốn điều lệ	40.000.000.000	40.000.000.000	100%
4	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn điều lệ	10%	20%	204%
5	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	2%	3%	173%
6	Nộp NSNN	10.447.000.000	12.000.000.000	115%
7	Thu nhập bình quân người/tháng	5.321.000	5.400.000	101%
8	Dự kiến chia cổ tức	14%	10%	71%
9	Đầu tư XDCB	0	1.630.000.000	-

**TM BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**

HOÀNG VĂN DƯ